TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày 25-9-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 27/02/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO). Địa chỉ: Số 17 đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoàng T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: TDP N, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1970; địa chỉ: B4 Tập thể XNXD T. H, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Sỹ M, sinh năm 1981; địa chỉ: P2407 ĐN1, Tòa 2A Vinaconex 7, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần INTERSERCO VCI. Địa chỉ: Xóm B, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Y- Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Địa chỉ liên hệ của ông Y: 102 N, phường T, quận T, thành phố

Hà Nội). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đại N;

Địa chỉ thường trú: P0805 Lô A2 chung cư 151A Nguyễn Đức C, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: T4 Time city, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/11/2016, Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán xe số 28/2016/HĐMB/INTER-VCI với Công ty Cổ phần INTERSERCO (VCI). Theo hợp đồng thì Công ty INTERSERCO bán cho VCI 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest Biển kiểm soát 29A - 127.74. Theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng, thì VCI có trách nhiệm thanh toán cho INTERSERCO 100% giá trị hợp đồng sau khi INTERSERCO bàn giao xe cùng toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan và hóa đơn tài chính cho VCI. Ngày 29/11/2016, INTERSERCO đã bàn giao xe và các giấy tờ liên quan cho VCI nhưng đến nay Công ty VCI vẫn chưa thực hiện trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tổng số công nợ mà VCI còn nợ INTERSERCO (cả gốc và lãi) tính đến hết ngày 31/8/2022 là 834.930.137 đồng. Trong đó, nợ gốc là 550.000.000 đồng, nợ lãi là 284.930.137 đồng. (có bảng kê chi tiết đính kèm).

Sau nhiều lần đề nghị và làm việc với Công ty VCI nhưng đến nay Công ty nguyên đơn vẫn chưa nhận được bất cứ khoản thanh toán nào. Điều này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn hoạt động của Công ty INTERSERCO. Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh buộc Công ty VCI thanh toán cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/8/2022 với tổng số tiền 834.930.137 đồng (tám trăm ba mươi tư triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Phạm Văn Y khai: Ông nguyên là Tổng giám đốc công ty TNHH một thành viên Đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế Interserco (trực thuộc UBND thành phố Hà Nội) và kiêm Chủ tịch Công ty cổ phần Interserco VCI Cao Bằng. Năm 2016, theo chủ trương của Công ty mẹ Interserco lúc đó là thành lập Công ty Interserco Cao Bằng để thực hiện dự án xây dựng cảng cạn theo mô hình ở Hà Nội tại Trà Lĩnh (là Công ty thành viên) và đã cử ông lúc ấy là Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty tại Cao Bằng và 02 cán bộ của Công ty trong Hội đồng quản trị là chị Đào Lan H (Chánh Văn phòng) và anh Trần Đại N làm Giám đốc.

Tháng 3/2018, ông được nghỉ hưu theo chế độ, ngay sau khi ông nghỉ thì đáng lẽ Chủ tịch Công ty Interserco phải làm thủ tục cho người thay ông song đã không làm. Lúc mới thành lập, các thành viên chỉ đứng tên giúp Công ty. Công ty mẹ đã cho mượn chiếc xe ô tô Ford và chuyển tiền cho sửa chữa văn phòng tại thành phố Cao Bằng để cho Công ty có chỗ hoạt động. Sau này, do phải hạch toán

nên Công ty đã chuyển thành khoản mua - bán xe và cho vay cho đúng quy định (hiện N vẫn đang chiếm dụng chiếc xe ô tô). Do ông bị bệnh, sức khỏe không tốt nên xin được vắng mặt trong phiên xử của Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đại N - Tổng Giám đốc Công ty VCI là người ký kết hợp đồng vay tiền ngày 21/11/2016 với Công ty INTERSERCO. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông N đến làm việc nhưng đều vắng mặt, không có lý do và hiện không rõ ông N đang ở đâu. Do vậy, Tòa án chưa lấy được lời khai của ông N.

Tòa án đã triệu tập các bên đương sự đến hòa giải nhưng cả hai lần phía bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị H giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời bổ sung yêu cầu tính lãi chậm trả khoản nợ đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2023. Đề nghị Tòa án buộc bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI trả cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) cả gốc và lãi phát sinh đến ngày 25/9/2023 với tổng số tiền là 887.820.548 đồng (tám trăm tám mươi bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng chẵn). Trong đó, tiền gốc là 550.000.000 đồng, tiền lãi là 337.820.548 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 24, 50, 55 và 306 Luật Thương mại; Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 887.820.548 đồng (tám trăm tám mươi bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng chẵn). Trong đó, tiền gốc là 550.000.000 đồng, tiền lãi là 337.820.548 đồng.

- Buộc bị đơn chịu án phí số tiền 38.634.600 đồng. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.925.000 đồng theo biên lai số 0004283 ngày 21/02/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh thu.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI có trụ sở tại xóm B, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh

nghiệp lần đầu ngày 24/3/2016 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/11/2016. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bị đơn đã có lời khai trong hồ sơ và đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Công lý) 03 số báo liên tiếp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết để tham gia phiên tòa nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa đôi bên phát sinh trong hoạt động kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên quan hệ tranh chấp phải giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI trả số tiền 550.000.000 đồng và lãi phát sinh*

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng mua bán xe ghi ngày 21/11/2016; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/11/2016, Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) lập hợp đồng bán cho Công ty Cổ phần INTERSERCO (VCI) 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest Biển kiểm soát 29A - 127.74 với giá 550.000.000đ. Theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng, thì VCI có trách nhiệm thanh toán cho INTERSERCO 100% giá trị hợp đồng sau khi INTERSERCO bàn giao xe cùng toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan và hóa đơn tài chính cho VCI. Ngày 29/11/2016, INTERSERCO đã bàn giao xe và các giấy tờ liên quan cho VCI nhưng đến nay Công ty VCI vẫn chưa thực hiện trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tổng số công nợ mà VCI còn nợ INTERSERCO (cả gốc và lãi) tính đến hết ngày 25/9/2023 là 887.820.548 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty VCI Phạm Văn Y khai rằng Công ty mẹ INTERSERCO chuyển tiền cho Công ty VCI sửa chữa văn phòng tại thành phố Cao Bằng để cho Công ty có chỗ hoạt động. Sau này, do phải hạch toán nên Công ty đã chuyển thành khoản mua bán xe cho đúng quy định. Tuy nhiên, tại công văn số 229/CV-LLS ngày 18/8/2023 phía nguyên đơn khẳng định Công ty bị đơn không phải là Công ty con của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn cũng không có trách nhiệm cũng như thẩm quyền để làm các thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty bị đơn. Xét thấy, đây là lời khai một phía của ông Y, ngoài lời khai ông Y không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của mình nên không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, theo công văn số 14/SKHĐT-ĐKKD ngày 23/3/2023 Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng xác nhận tình trạng của Doanh nghiệp Công ty Cổ phần INTERSERCO (VCI) vẫn còn hoạt động với người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn Y.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trên và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định giữa hai bên có lập hợp đồng mua bán hàng hóa với nhau và chưa thanh toán số tiền mua hàng là 550.000.000đ. Xét việc Công ty VCI chậm thanh toán tiền mua hàng đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy Công ty INTERSERCO khởi kiện yêu cầu Công ty VCI trả số tiền 550.000.000đ có căn cứ để chấp nhận.

Về yêu cầu đòi tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 09%/năm trên số tiền chậm thanh toán 550.000.000đ từ ngày 30/11/2016.

Theo Điều 306 Luật Thương mại quy định "Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả...".

Căn cứ biên bản bàn giao xe và hồ sơ tài liệu liên quan thể hiện ngày 29/11/2016 thì bên nguyên đơn đã bàn giao đầy đủ xe cùng tài liệu liên quan. Do đó, bên bị đơn phải chịu lãi chậm thanh toán từ ngày 30/11/2016.

Theo biên bản xác minh ngày 18/9/2023, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xác nhận lãi suất thấp nhất là 9,5%/năm và lãi suất quá hạn là 14,25%/năm. Ngân hàng TMCP Bưu điện - Liên Việt xác nhận lãi suất thấp nhất là 10,8%/năm và lãi suất quá hạn là 16,2%/năm. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng xác nhận lãi suất thấp nhất là 7,9%/năm và lãi suất quá hạn là 11,85%/năm. Như vậy, mức lãi suất trung bình quá hạn của 03 Ngân hàng trên là 14,1%/năm.

Xét yêu cầu trả lãi chậm thanh toán với lãi suất 09%/năm của nguyên đơn là thấp hơn so với lãi suất trung bình quá hạn là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc Công ty VCI phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty INTERSERCO từ ngày 30/11/2016 đến ngày 25/9/2023 là:

- Từ 30/11/2016 - 31/12/2016: 550.000.000 đồng x 32 ngày x 9% = 4.339,726 đồng.

- Từ 01/01/2017 - 31/12/2017: 550.000.000 đồng x 365 ngày x 9% = 49.500.000 đồng.

- Từ 01/01/2018 - 31/12/2018: 550.000.000 đồng x 365 ngày x 9% = 49.500.000 đồng.

- Từ 01/01/2019 - 31/12/2019: 550.000.000 đồng x 365 ngày x 9% = 49.500.000 đồng.

- Từ 01/01/2020 - 31/12/2020: 550.000.000 đồng x 366 ngày x 9% = 49.635.616 đồng.

- Từ 01/01/2021 - 31/12/2021: 550.000.000 đồng x 365 ngày x 9% = 49.500.000 đồng.

- Từ 01/01/2022 - 31/12/2022: 550.000.000 đồng x 365 ngày x 9% = 49.500.000 đồng.

- Từ 01/01/2023 - 25/9/2023: 550.000.000 đồng x 268 ngày x 9% = 36.345.205 đồng.

Tổng tiền lãi từ ngày 30/11/2016 - 25/9/2023 là 337.820.548 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty bị đơn phải trả cho Công ty nguyên đơn là: 337.820.548 đồng + 550.000.000 đồng = 887.820.548 đồng (tám trăm tám mươi bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng chẵn).

[5]. *Về án phí và chi phí tố tụng khác:* Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả là 38.634.600 đồng. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.925.000 đồng theo biên lai số 0004283 ngày 21/02/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh thu.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì Tòa án đã đề nghị Báo C đăng 03 số liên tiếp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hết số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này phía nguyên đơn tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Các Điều 147, 180, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 24, 50 và 306 Luật Thương mại năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) số tiền 887.820.548đ (tám trăm tám mươi bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng chẵn). Trong đó, tiền gốc là 550.000.000 đồng, tiền lãi là 337.820.548 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn trung bình tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 38.634.600 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn được hoàn lại 18.925.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004283 ngày 21/02/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh thu.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chịu toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng